

Số: 57 /TM-TTYT

Lập Thạch, ngày 07 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Kính gửi: Các công ty kinh doanh hóa chất xét nghiệm

Hiện tại, Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm tại Trung tâm y tế khu vực Lập Thạch năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Lập Thạch.

Địa chỉ: Thôn Phú Lâm - xã Lập Thạch - tỉnh Phú Thọ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đỗ Văn Quyết, chức vụ: Trưởng khoa Dược –VTYT-KSNK, Số điện thoại: 0987921789.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản cứng và bản mềm PDF (đã đóng dấu và gửi qua email).

+ Bản cứng: Khoa Dược – VTYT-KSNK - Trung tâm Y tế khu vực Lập thạch, Thôn Phú Lâm - xã Lập Thạch - tỉnh Phú Thọ.

+ Bản mềm PDF nhận tại địa chỉ Email: khoaduocbvlt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước ngày 18 tháng 8 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày ký.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Theo Danh mục chi tiết kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT; TC-KT; Dược-VTYT-KSNK.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Châu

Phụ lục 01: Danh mục yêu cầu báo giá

(Kèm theo thư mời báo giá số 57 ngày 07/8/2025 của Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Quy cách đóng gói	Hãng sx/Nước sx	Đơn vị	Số lượng
1	Hóa chất định lượng nồng độ LDL- Cholesterol trong máu	LDL C 80	R1:2 X 30ML , R2:2 X 10ML	Erba / Đức-Séc	ml	480
2	Hóa chất định lượng nồng độ CRP trong máu	CRP R1	R1: 2x40ml, R2: 2x10ml	Erba / Đức-Séc	ml	204
3	Hóa chất chuẩn CRP	CRP Calibrator	1ml/lọ	Erba / Đức-Séc	ml	3
4	Hóa chất xét nghiệm Glucose sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hoá	GLU 500	R1: 2 X 250 ML, R3:2x5ml	Erba / Đức-Séc	ml	1,152
5	Hóa chất định lượng nồng độ ALT/GPT sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hoá	AST/GOT 500	R1: 4 X 100 ML, R2: 1 X 100 ML,	Erba / Đức-Séc	ml	1,692
6	Hóa chất định lượng nồng độ AST/GOT sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hoá	ALT/GPT 500	R1: 4 X 100 ML, R2: 1 X 100 ML,	Erba / Đức-Séc	ml	1,692
7	Hóa chất định lượng nồng độ HBA1C trong máu	HbA1c 2R	R1: 4x7.5 ML, R2: 1 x10 MI	Erba / Đức-Séc	ml	416
8	Bóng đèn halogen	Bóng đèn halogen	Cái	Beckman Coulter / Mỹ	Cái	2
9	Que thử nước tiểu 13 thông số	Que thử nước tiểu 13 thông số	100test/hộp	HTI / Mỹ	test	4,000
10	QC cho máy miễn dịch	OPRO-101 MAS Omni IMMUNE PRO	Lọ 5ml	Beckman Coulter / Mỹ	Lọ 5ml	1
11	Nước rửa máy miễn dịch	Access Wash Buffer II	4x1950mL / thùng	Beckman Coulter / Mỹ	ml	15,600
12	Hóa chất xét nghiệm TSH cho máy miễn dịch	Access TSH (3 rd IS)	2x100test /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	test	200

13	Hóa chất xét nghiệm T3 cho máy miễn dịch	Access Total T3	2x50test /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Test	200
14	Hóa chất chuẩn T3 cho máy miễn dịch	Access Total T3 Calibrators	6x4ml /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	ml	24
15	Hóa chất xét nghiệm T4 cho máy miễn dịch	Access Free T4	2x50test /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Test	200
16	Cuvett cho máy miễn dịch	Access Immunoassay System Reaction Vessels	1.568 chiếc / hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Chiếc	1,568
17	Hóa chất chuẩn PSA cho máy miễn dịch	Access Hybritech PSA Calibrators	2x50test /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Hộp	1
18	Hóa chất chuẩn Ferritin cho máy miễn dịch	Access Ferritin Calibrators	6x4ml /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Hộp	1
19	Hóa chất chuẩn Total β hCG cho máy miễn dịch	Access Total β hCG (5th IS) Calibrators	6x4ml /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Hộp	1
20	Hóa chất chuẩn hsTnI cho máy miễn dịch	Access hsTnI Calibrators	3x1.5mL+ 4x1mL / hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Hộp	1
21	Hóa chất chuẩn BNP cho máy miễn dịch	Triage BNP Calibrators	6x1,5ml /hộp	Beckman Coulter / Mỹ	Hộp	1
	Tổng cộng: 21 khoản					